

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 25-7-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

**- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thanh Chuyên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Nụ;

2. Bà: Triệu Thị Múi;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hạ Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 07/7/2022 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

\* Đối với các bị cáo:

1. **Nông Văn T1**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996 tại: L, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Nà Sính, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nông Văn D (Đã chết); con bà: Nông Thị N, sinh năm 1960; bị cáo có 05 (Năm) anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/02/2017, bị Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 12/QĐXPHC về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. **Phan Văn T2**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1995 tại: V, Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã E, huyện V, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12;

con ông: Phan Văn B, sinh năm 1964; con bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1967; bị cáo có 03 (Ba) anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Thàn Thị V, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm P, xã E, huyện V, tỉnh Cao Bằng; bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 17/03/2015 Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 04/QĐXPHC về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã.

- Ngày 03/8/2019 Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 36/QĐXPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 27/12/2021 Ủy ban nhân dân xã E, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính theo quyết định số 05/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 28/3/2022, tổ công tác Công an xã A, Huyện L tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm Q, xã A, huyện L, phát hiện bắt quả tang Nông Văn T1, trú tại xóm O, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng và Phan Văn T2, trú tại xóm P, xã E, huyện V, tỉnh Cao Bằng đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

Kiểm tra trên người Nông Văn T1 phát hiện thu giữ: Trong lòng bàn tay phải của T1 có 01 gói nhỏ được gói bằng 03 lớp nilon bên trong có chứa heroine; Tại túi quần trước bên trái chiếc quần T1 mặc có tiền Việt Nam 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kiểm tra Phan Văn T2 trong lòng bàn tay trái của T2 có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa heroine; Tại túi quần trước bên trái T2 đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen - bạc, số IMEI 1: 865545058404037, số IMEI 2: 865545058404029; Tại túi quần trước bên phải T2 đang mặc có tiền Việt Nam 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổ công tác Công an xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật chuyên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T1 ở xóm O, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng và chỗ ở của Phan Văn T2 tại xóm P, xã E, huyện V, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 28/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân Bảo Lâm tiến hành mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang T1 có khối lượng 1,8 gam (một phẩy tám gam). Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang T2 có khối lượng 0,07 gam (Không phẩy không bảy gam), Toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang T1 và T2 có tổng khối lượng 1,87 gam (một phẩy tám mươi bảy gam) Tại Kết luận giám định số: 39/KL- KTHS ngày 08/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 Mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, T1 và T2 khai nhận:

Sáng ngày 28/03/2022 T1 và T2 gặp nhau ở chợ V, huyện V, tỉnh Cao Bằng. Do đã quen biết từ trước và đều nghiện ma túy nên T1 và T2 đã cùng bản bạc với nhau đến khu vực xóm K, xã A, huyện L để tìm mua ma túy về sử dụng, sau đó T2 sử dụng xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng, biển kiểm soát: 11B1-104.67 chở T1 đi theo đường Quốc lộ 34 hướng từ huyện V đi huyện L, khi xuất phát tại thị trấn V T2 dừng lại mua xăng, T1 trả tiền mua xăng số tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), rồi T2 chở T1 đi đến chợ xóm K, xã A, huyện L. Khi còn cách chợ K khoảng hai cây số thì T2 dừng xe lại và chờ bên lề đường khoảng 15 đến 20 phút sau thì thấy có một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi đi xe máy từ chợ K xuống, T2 ra vẫy người này dừng lại và hỏi “biết chỗ nào lấy thuốc không” ý là biết chỗ mua Heroine không, người đàn ông đó trả lời “lấy bao nhiêu”. Khi đó T2 và T1 mỗi người lấy trong túi ra 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), T1 đưa tiền cho T2, T2 cầm tiền đưa cho người đàn ông và nói “lấy 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng)”, người này cầm lấy tiền rồi lên xe máy đi về hướng chợ K, còn T2 và T1 ngồi chờ tại lề đường, khoảng 20 phút sau người đàn ông này quay trở lại và đưa cho T1 01 gói nilon bên trong có chứa Heroine. Sau khi nhận được Heroine T1 và T2 đi xuống ta luy âm bên đường rồi lấy một ít Heroine ra để sử dụng bằng hình thức chích, số Heroine còn lại T1 cất giấu vào trong túi quần. Trong lúc T2 và T1 sử dụng ma túy thì người đàn ông bán Heroine không sử dụng mà chỉ ngồi tại đó. Khi T1 và T2 sử dụng Heroine xong, người đàn ông đó đưa cho T2 một gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng và nói với T2 “cái này anh cho mày”, sau đó người này lấy xe máy đi về hướng chợ K, xã A. T2 cầm lấy gói heroine rồi lấy xe máy và chở T1 đi về theo hướng trụ sở xã A, huyện L, trên đường đi đến xóm Q, xã A thì bị Công an xã A, L bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Heroine.

Các vật chứng, tài sản bị tạm giữ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra Nông Văn T1, Phan Văn T2 T1 khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo Nông Văn T1, Phan Văn T2 T1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ

luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T1, Phan Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**\* *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".  
- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nông Văn T1, Phan Văn T2 từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 28/3/2022 tại Quốc lộ 34 thuộc địa phận xóm Q, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng Công an xã A, huyện L bắt quả tang Nông Văn T1 và Phan Văn T2 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép Heroine có khối lượng là 1,87 gam (Một phẩy tám bảy gam). Số heroine trên T1 và T2 cùng nhau bàn bạc và góp mỗi người số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) được 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) để mua với một người đàn ông không quen biết tại Xóm K, xã A, huyện L với mục đích đem về để sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của

Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu T1 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSBL ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn T1: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 09/12. Lớn lên lập gia đình và làm ăn sinh sống tại xóm O, xã Đ, huyện L, tỉnh Cao Bằng, tại địa phương bị cáo T1 sinh sống bằng nghề trồng trọt. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã nghiện ma túy từ năm 2017. Ngày 15/02/2017 Công an huyện V, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 12/QĐXPHC về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T1 công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho mọi công dân.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội T1 khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

Bị cáo Phan Văn T2: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 06/12. Lớn lên lập gia đình và làm ăn sinh sống tại xóm P, xã E, huyện V, tỉnh Cao Bằng, tại địa phương bị cáo T2 sinh sống bằng nghề trồng trọt. Trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã nghiện ma túy từ năm 2019. Để có ma túy sử dụng bị cáo T2 đã đi mua ma túy với các đối tượng nghiện khác để bản thân sử dụng. Ngày 17/03/2015 bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 04/QĐXPHC về hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã. Ngày 03/8/2019 bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số 36/QĐXPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/12/2021 Ủy ban nhân dân xã E, huyện V, tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính bị cáo theo quyết định số 05/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T1 công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho mọi công dân.

- *Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội T1 khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

Trong vụ án này: Đối với người đàn ông bán Heroine cho T1 và T2 vào ngày 28/3/2022 (theo lời khai của các bị cáo), do T1 và T2 không biết thông tin tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, quá trình trao đổi mua bán Heroine chỉ có T1, T2 và người bán biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

**[4]. Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng của vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/3/2022 tại Xóm Q, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng. Là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Với 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ: Nông Văn T1 và Phan Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/3/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Tiền vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/3/2022 tại Q, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trong phong bì thư có số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Qua điều tra xét hỏi tại phiên tòa xác định trong đó: 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo Nông Văn T1 lấy của gia đình do bán sắn mà có; 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo Phan Văn T2 do bị cáo T2 lao động làm thuê có được. Vậy nên, trả lại bị cáo Nông Văn T1 số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), trả lại bị cáo Phan Văn T2 số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng). Tuy nhiên cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bạc, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 865545058404037, số IMEI 2: 865545058404029. Là điện thoại của bị cáo Phan Văn T2, bị cáo sử dụng điện thoại trên với mục đích làm phương tiện liên lạc hàng ngày. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, trả lại bị cáo Phan Văn T2 chiếc điện thoại trên là có căn cứ.

- 01 (Một) xe máy HONDA WAVE RSX màu trắng đen, đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3207EY031111, số máy: JA32E-1066261, biển kiểm soát: 11B1-104.67. Qua xác minh xe có đăng ký tên Nguyễn Văn Thoại, địa chỉ: Tổ 20, phường U, Thành phố X, tỉnh Cao Bằng vào năm 2017. Sau đó, Thoại bán xe máy trên cho một cửa hiệu cầm đồ tại Thành phố Cao Bằng, chiếc xe máy trên được bị cáo Phan Văn T2 mua lại sử dụng, hiện nay giấy tờ mua bán T2 đã làm mất. Bị cáo T2 đã sử

dụng chiếc xe máy trên để chở T1 mua heroine vào ngày 28/3/2022. Liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà Nước chiếc xe máy trên là có căn cứ.

**[5]. Về án phí:** Các bị cáo Nông Văn T1 và Phan Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố:** Các bị cáo Nông Văn T1 và Phan Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2/ Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 **16 (Mười sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 28/3/2022.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T2 **16 (Mười sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 28/3/2022.

**3/ Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng của vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/3/2022 tại Xóm Q, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng.

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ: Nông Văn T1 và Phan Văn T2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 28/3/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- *Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước:* 01 (Một) xe máy HONDA WAVE RSX màu trắng đen, đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3207EY031111, số máy: JA32E-1066261, biển kiểm soát: 11B1-104.67.

- *Trả lại bị cáo:*

+ Trả lại cho bị cáo Phan Văn T2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen bạc, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 865545058404037, số IMEI 2: 865545058404029.

+ Trả lại cho bị cáo Nông Văn T1 số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) nằm trong 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Tiền vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/3/2022 tại Q, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trong phong

bì thư có số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Phan Văn T2 số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) nằm trong 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “ Tiền vật chứng vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/3/2022 tại Q, xã A, huyện L, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trong phong bì thư có số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

*(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 37 ngày 07/7/2022).*

**4/ Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Các bị cáo Nông Văn T1 và Phan Văn T2 phải chịu 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo (T1, T2);
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Đ, huyện L;
- UBND xã E, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Chuyên**